**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 01d/BTP/VĐC/XDPL**

**Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do bộ, ngành chủ trì soạn thảo, đã được ban hành; Số dự thảo VBQPPL do tổ chức pháp chế bộ, ngành thẩm định**

**1. Nội dung**

 \*. Phản ánh số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do bộ, ngành (bộ, cơ quan ngang bộ) chủ trì soạn thảo và số VBQPPL do bộ, ngành chủ trì soạn thảo đã được ban hành; tình hình thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của tổ chức pháp chế bộ, ngành.

 \* Giải thích các chữ viết tắt:

 UBTVQH: là viết tắt của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

 UBTW MTTQVN: là viết tắt của Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

 TANDTC: là viết tắt của Tòa án nhân dân tối cao.

 VKSNDTC: là viết tắt của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

\*. Giải thích thuật ngữ:

- Văn bản quy phạm pháp luật: là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong đó, quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện (Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).

- Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do tổ chức pháp chế bộ, ngành thẩm định: là những dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, ngành (Thông tư), hoặc do bộ, ngành liên tịch ban hành (Thông tư liên tịch với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao) được tổ chức pháp chế bộ, ngành thẩm định theo trình tự quy định của pháp luật.

**2. Phương pháp tính và ghi biểu**

**PHẦN I. SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC SOẠN THẢO, BAN HÀNH**

- Cột 1 = Cột (2+3+4+5+6+7+8+9).

- Cột 9 “Thông tư liên tịch với TANDTC, VKSNDTC”: thống kê theo trách nhiệm chủ trì soạn thảo.

**PHẦN II. SỐ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÃ THẨM ĐỊNH**

- Cột A, dòng “Tổng số”: thể hiện tình hình thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của pháp chế bộ, ngành.

 - Cột A, dòng “Tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định”: thể hiện tình hình pháp chế bộ, ngành chủ trì thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và có tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định (theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).

 - Cột A, dòng “Thẩm định nội bộ”: thể hiện tình hình pháp chế bộ, ngành chủ trì thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chỉ do Vụ/Tổ chức pháp chế bộ, ngành thực hiện mà không có sự tham gia phối hợp của các tổ chức hay cá nhân khác.

- Dòng 1 cột A (Tổng số) = Dòng 2 Cột A (Tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định) + Dòng 3 Cột A (Thẩm định nội bộ).

- Cột 1 = Cột (2 + 3).

 **3. Nguồn số liệu**

Từ sổ sách ghi chép ban đầu tại Vụ/Tổ chức pháp chế bộ, ngành theo dõi về việc chủ trì soạn thảo VBQPPL của bộ, ngành; số VBQPPL do bộ, ngành chủ trì soạn thảo đã được ban hành và số dự thảo VBQPPL được thẩm định.